

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định về việc thanh toán giờ giảng của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐDH ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐDH ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa và Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3536/QĐ-ĐHBK ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bách khoa;

Căn cứ Quyết định số 3092/QĐ-ĐHBK ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Bách khoa và Quyết định số 2222/QĐ-ĐHBK ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng;



*(Handwritten signature)*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính và Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thanh toán giờ giảng của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, toàn thể viên chức của Trường căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Đại học Đà Nẵng (để b/cáo);
- Hội đồng trường (để b/cáo);
- Lưu: VT, ĐT, TCHC, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu



## QUY ĐỊNH

### Về việc thanh toán giờ giảng

### của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4171~~ 4171/QĐ-ĐHKB ngày 06 tháng 11 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định cho công tác thanh toán giờ giảng hệ đại học tại Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (gọi chung là Trường).

##### 2. Đối tượng áp dụng

a. Áp dụng thanh toán giờ giảng hệ đại học đối với giảng viên cơ hữu thuộc Trường; giảng viên được mời thỉnh giảng và giảng viên được Trường ký hợp đồng lao động có thời hạn.

b. Chuyên gia nước ngoài được mời giảng dạy tại Trường không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Giờ giảng mức 1: là định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định tại chế độ làm việc giảng viên hiện hành của Trường<sup>1</sup>.

2. Hệ số quy đổi: hệ số xét đến loại hình đào tạo (chương trình truyền thống, chất lượng cao, chương trình tiên tiến), tính chất thời gian (trong năm học, hè, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính), quy mô lớp (hệ số lớp đông), giảng bằng tiếng nước ngoài, địa điểm giảng dạy (tại trường, cơ sở liên kết), trình độ của giảng viên (học hàm, học vị).

3. Giờ giảng quy đổi: là khối lượng giảng dạy được quy đổi theo quy định tại chế độ làm việc giảng viên hiện hành của Trường. Các hệ số quy đổi khối lượng giảng dạy bao gồm hệ số lớp đông và hệ số giảng dạy bằng tiếng nước ngoài không phải là môn ngoại ngữ.

4. Giờ giảng mức 2: là khối lượng giảng dạy được quy đổi theo chế độ làm việc giảng viên hiện hành trừ đi số giờ chuẩn giảng dạy theo định mức của giảng viên.

<sup>1</sup> Quyết định số 3092/QĐ-ĐHKB ngày 28/8/2022 ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên trường Đại học Bách khoa, ĐHĐN; Quyết định số 2222/QĐ-ĐHKB ngày 13/6/2023 rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3092/QĐ-ĐHKB của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa, ĐHĐN.

5. Đơn giá giờ giảng chuẩn năm học: là căn cứ quy đổi với các hệ số có liên quan để xác định đơn giá thanh toán.

6. Đơn giá giờ giảng mức 1: là đơn giá chi trả cho khối lượng giờ giảng trong định mức giờ chuẩn theo chế độ làm việc giảng viên hiện hành của Trường.

7. Đơn giá thanh toán giờ giảng mức 2: là đơn giá chi trả cho khối lượng giờ giảng mức 2.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí chi trả giờ giảng**

Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Bách khoa và căn cứ vào tình hình tài chính thực tế hằng năm.

### **Điều 4. Phương pháp xác định đơn giá giờ giảng chuẩn năm học**

1. Đơn giá giờ giảng chuẩn năm học ( $\mathbb{D}_{CNH}$ ) được xác định dựa trên Quỹ chi trả giờ giảng, tổng số giờ giảng quy đổi (TGQĐ), số giờ giảng quy đổi từng loại (SGQĐ<sub>i</sub>) và hệ số bổ sung đơn giá giờ giảng chuẩn năm học tương ứng (HSBS<sub>i</sub>) và trong điều kiện tài chính thực tế của Trường.

$$\text{Đơn giá giờ giảng chuẩn năm học } (\mathbb{D}_{CNH}) = \frac{\text{Quỹ chi trả giờ giảng}}{\sum(\text{SGQĐ}_i \times \text{HSBS}_i)}$$

Trong đó:

$$- \text{TGQĐ} = \sum \text{SGQĐ}_i$$

- HSBS được quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quyết định này.

2. Các hệ số thành phần bổ sung đơn giá giờ giảng chuẩn năm học được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1. Các hệ số thành phần bổ sung đơn giá giờ giảng chuẩn năm học**

STT	Tên hệ số	Ký hiệu
1	Hệ số chức danh	H <sub>CD</sub>
2	Hệ số giảng dạy chất lượng cao	H <sub>CLC</sub>
3	Hệ số giảng dạy chương trình tiên tiến	H <sub>CTTT</sub>
4	Hệ số giảng dạy ngoài giờ	H <sub>NG</sub>
5	Hệ số giảng dạy học kỳ hè	H <sub>HE</sub>
6	Hệ số giảng dạy các lớp ngoài thành phố Đà Nẵng	H <sub>XA</sub>
7	Hệ số đổi mới phương pháp giảng dạy	H <sub>ĐM</sub>

3. Hệ số chức danh ( $H_{CD}$ ) áp dụng cho giờ giảng lý thuyết, PBL được quy định theo Bảng 2.

**Bảng 2. Hệ số chức danh ( $H_{CD}$ ) áp dụng cho giờ giảng lý thuyết, PBL**

STT	Chức danh	$H_{CD}$
1	Trợ giảng	-0,1
2	Giảng viên - Thạc sĩ	0
3	Giảng viên chính - Thạc sĩ, Giảng viên - Tiến sĩ	0,2
4	Giảng viên chính - Tiến sĩ	0,3
5	Giảng viên cao cấp - Tiến sĩ	0,4
6	Giảng viên cao cấp - Phó Giáo sư	0,5
7	Giảng viên cao cấp - Giáo sư	0,6

4. Các hệ số thành phần bổ sung khác được quy định theo Bảng 3

**Bảng 3. Các hệ số thành phần bổ sung khác**

STT	Ký hiệu hệ số	Hệ số	Ghi chú
1	$H_{CLC}$	0,2	
2	$H_{CTTT}$	0,2	
3	$H_{ĐM}$	0,2	Áp dụng đối với các lớp giảng dạy theo phương pháp đổi mới do Hiệu trưởng quyết định hàng năm.
4	$H_{NG}$	0,2	Áp dụng đối với các lớp tăng cường, lớp dạy vào buổi tối, lớp dạy vào ngày chủ nhật theo kế hoạch năm học do Nhà trường ban hành.
5	$H_{HE}$	0,5	Áp dụng đối với các lớp giảng dạy trong thời gian nghỉ hè, không áp dụng thêm hệ số ngoài giờ (nếu có).
6	$H_{XA}$	0,2	Áp dụng đối với các lớp giảng dạy ngoài thành phố Đà Nẵng theo kế hoạch của Nhà trường.

Trong trường hợp phát sinh thêm hệ số mới, Hiệu trưởng sẽ ban hành quyết định bổ sung.

### **Điều 5. Thanh toán giờ giảng mức 1**

1. Trường Đại học Bách khoa thanh toán giờ giảng trong định mức (mức 1) với đơn giá cụ thể cho các loại hình đào tạo được xác định như sau:

$$\mathbb{D}_{\text{Mức 1}} = \mathbb{D}_{\text{CNH}} \times \text{HSBS}_{\text{Mức 1}}$$

$$\text{Với HSBS}_{\text{Mức 1}} = 0,8 \times (1 + H_{\text{CLC/CTTT}} + H_{\text{ĐM}} + H_{\text{XA}}) \times (1 + H_{\text{NG}})$$

2. Nguyên tắc xác định giờ giảng mức 1

- 50% của số giờ giảng mức 1 được trích từ số giờ giảng quy đổi của các học phần trực tiếp trên lớp<sup>2</sup> (lý thuyết, PBL) và 50% còn lại được trích từ số giờ giảng quy đổi của các học phần đề án, thực tập.

Nếu một trong hai giờ giảng này không đủ 50% số giờ giảng mức 1 thì giờ giảng còn lại sẽ bù cho giờ giảng thiếu.

- Thứ tự trích giờ giảng như dưới đây cho đến khi đủ giờ giảng mức 1:

i) Giờ giảng đối với chương trình truyền thống, chương trình PFIEV.

ii) Giờ giảng đối với chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến.

3. Nguồn kinh phí thanh toán giờ giảng mức 1 được quyết toán từ quỹ bổ sung thu nhập của Trường Đại học Bách khoa.

### **Điều 6. Thanh toán giờ giảng mức 2**

1. Đơn giá thanh toán giờ giảng mức 2 ( $\mathbb{D}_{\text{Mức 2}}$ ) cho các lớp lý thuyết, PBL của chương trình truyền thống, chất lượng cao, chương trình tiên tiến được xác định bằng:

$$\mathbb{D}_{\text{Mức 2}} = \mathbb{D}_{\text{CNH}} \times \text{HSBS}_{\text{Mức 2}}$$

$$\text{Với HSBS}_{\text{Mức 2}} = (1 + H_{\text{CD}} + H_{\text{CLC/CTTT}} + H_{\text{ĐM}} + H_{\text{XA}}) \times (1 + H_{\text{NG/HE}})$$

2. Đơn giá các lớp học phần đề án, thực tập, hội đồng bảo vệ; công tác ra đề, phản biện thi, chấm thi được xác định bằng:

$$\mathbb{D}_{\text{Đề án, thực tập, ...}} = \mathbb{D}_{\text{CNH}} \times \text{HSBS}_{\text{Đề án, thực tập, ...}}$$

$$\text{Với HSBS}_{\text{Đề án, thực tập, ...}} = (1 + H_{\text{CLC/CTTT}} + H_{\text{XA}}) \times (1 + H_{\text{NG/HE}})$$

3. Đơn giá công tác coi thi được xác định bằng:

$$\mathbb{D}_{\text{Coi thi}} = \mathbb{D}_{\text{CNH}} \times \text{HSBS}_{\text{Coi thi}}$$

$$\text{Với HSBS}_{\text{Coi thi}} = (1 + H_{\text{NG/HE}})$$

4. Giữa học kỳ I, căn cứ tình hình tài chính và kế hoạch năm học Nhà trường xác định đơn giá thanh toán cho hoạt động của hội đồng bảo vệ tốt nghiệp, công tác ra đề, coi thi, phản biện thi, chấm thi áp dụng cho cả năm học.

<sup>2</sup> Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.

5. Đối với các lớp học phần tổ chức ở học kỳ hè được thanh toán giờ giảng mức 2.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Vào đầu năm học, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng ban hành đơn giá tạm tính để thực hiện tạm ứng tiền giảng. Kết thúc năm học, căn cứ vào điều kiện thực tế, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng quyết định đơn giá giờ giảng chuẩn năm học.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quy định này được áp dụng từ năm học 2023-2024. Các quy định có liên quan về việc thanh toán giờ giảng ban hành trước đây của Trường trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân và đơn vị phản hồi bằng văn bản về Phòng Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình, tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung. 